| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CƯ KUIN**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2021
*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Lợi.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Y Pep Êban

2. Bà Phan Thị Thiện.

***Thư ký phiên toà:*** Bà Lâm Thị Nhưng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà Trần Thị S, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị đơn**: Ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 8, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

*(Các đương sự đều có mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên toà nguyên đơn bà Trần Thị S trình bày như sau:*

Tôi và ông Nguyễn Thế A quen biết có thời gian tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/8/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà mẹ ông Nguyễn Thế A ở thôn 8, xã E, huyện C. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Nguyễn Thế A đi làm nhạc công cho tiệc cưới, sinh

nhật….hay nhậu nhẹt về nhà gây gỗ trong gia đình, vợ chồng thường cãi vã, đánh đập và đuổi tôi ra khỏi nhà, nhưng do vì thương con nên tôi cố gắng chịu đựng để hàn gắn tình cảm vợ chồng và nuôi dạy con chung, tìm lời lẽ khuyên giải nhưng ông Nguyễn Thế A vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi. Đến tháng 3/2021 do bực tức nên tôi đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn 1, xã E, huyện C sinh sống, ly thân với ông Nguyễn Thế A từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Thế A.

Về con chung: Tôi và ông Nguyễn Thế A có 01 con chung tên Nguyễn Anh H, sinh ngày 14/5/2016, hiện nay cháu H đang ở với ông Nguyễn Thế A. Khi về nhà mẹ đẻ ở tôi muốn đưa cháu H đi cùng nhưng ông Nguyễn Thế A không cho, nên ông Nguyễn Thế A đã ngăn cách tình cảm giữa tôi và cháu H chứ tôi rất thương con. Vì vậy sau khi ly hôn thì tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Hiếu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Nguyễn Thế A cấp dưỡng nuôi con.

Tôi làm nghề buôn bán nông sản ở chợ T, xã E, huyện C thu nhập trung bình mỗi tháng 6.000.000 đồng, tôi chưa có nhà riêng nhưng sau khi ly hôn thì mẹ tôi sẽ cho tôi nhà và đất để tôi có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thế A trình bày như sau:*

Tôi và bà Trần Thị S có thời gian tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk ngày 25/8/2015 như bà S đã trình bày là đúng. Sau kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ tôi ở thôn 8, xã Er, huyện C. Qúa trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, vì bà S không chăm lo cho cuộc sống gia đình, dậy đi làm từ sáng sớm đến chiều, không sắp xếp thời gian để chăm lo cuộc sống gia đình, không lo cơm nước cho chồng con, trong khi tôi thì đi làm rẫy rất mệt nhưng cũng phải tự lo cơm nước, từ đó thường xảy ra mâu thuẫn trong gia đình. Không những vậy bà S buôn bán tiền bạc được bao nhiêu đều tự giữ lấy làm của riêng, tự mua đất, mua xe mô tô không cho tôi biết, mỗi lần cải nhau vì bực tức không kìm chế được nên tôi có dùng tay tát bà S chứ không phải đánh đập thường xuyên như bà S trình bày. Đến đầu năm 2021 bà S tự bỏ về nhà mẹ đẻ cho đến nay, nhưng vợ chồng vẫn liên lạc với nhau và bà S vẫn về thăm con và đưa cháu đi chơi vào thứ bảy, chủ nhật hàng tuần chứ tôi không có hành vi ngăn cản tình cảm mẹ con bà S. Nay bà S làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, lúc đầu thì tôi không đồng ý ly hôn, nhưng tại phiên tòa thấy bà Trần Thị S cương quyết thì tôi cũng đồng ý đề nghị Tòa án công

nhận.

- Về con chung: Tôi và bà S có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh H, sinh ngày 14/5/2016, hiện nay cháu H đang ở với tôi. Nếu vợ chồng ly hôn tôi cũng có nguyện vọng được nuôi cháu, không đồng ý giao con cho bà Trần Thị S nuôi dưỡng. Bà S tự bỏ chồng con đi chứ tôi không đuổi, mỗi lần bà S về thăm cháu H thì tôi vẫn để mẹ con gặp nhau, nên bà S nói tôi ngăn cách tình mẹ con là không đúng.

Về diều kiện nuôi con tôi đảm bảo, vì tôi có thu nhập ổn định, hiện đang nhận khoán 0,5 ha cà phê, tiêu của Công ty TNHH MTV cà phê V, thu nhập bình quân mỗi năm từ làm rẫy là 140.000.000 đồng, ngoài ra tôi còn làm nhạc công cho các dàn nhạc chuyên tổ chức sự kiện đám cưới, hội nghị, thu nhập trung bình mỗi tháng 10.000.000 đồng. Hiện nay cháu H và tôi đang ở chung trong nhà của mẹ tôi, nhưng do tôi là con trai một nên mẹ tôi sẽ cho tôi nhà và đất trong thời gian tới để đủ điều kiện nuôi con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin trình bày quan điểm như sau:

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 58; khoản 2, khoản 3 Điều 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị S

Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị S và ông Nguyễn Thế A.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh H, sinh ngày 14/5/2016 cho bà Trần Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Thế A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị S không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thế A và bà Trần Thị S không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên toà, Ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1.Vê quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị S và ông Nguyễn Thế A có thời gian tìm hiểu, yêu thương, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/8/2015 là đúng thực tế, tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều thỏa thuận yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện không vi phạm đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên cần chấp nhận.

2.2.Về con chung: Ông Nguyễn Thế A và bà Trần Thị S có 01 con chung tên Nguyễn Anh H, sinh ngày 14/5/2016 nguyện vọng của bà Trần Thị S và ông Nguyễn Thế A đều muốn nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu trợ cấp nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy sau khi bà S bỏ nhà đi thì cháu Nguyễn Anh H được ông Nguyễn Thế A nuôi dưỡng, chăm sóc, có tình thương yêu của người cha giành cho con, đảm bảo cuộc sống cho cháu được đi học, vui chơi và phát triển bình thường như những đưa trẻ khác, không bị ngược đãi, hành hạ và ông Nguyễn Thế A có thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con, nên cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Anh H cho ông Nguyễn Thế A nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Thế A và bà Trần Thị S không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Từ nhận định nêu trên, nhận thấy đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin đề nghị giao cháu Nguyễn Anh H cho bà Trần Thị S nuôi dưỡng, chăm sóc là không phù hợp với tình hình thực tế nên Hội đồng xét xử thể không chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thế A và bà Trần Thị S không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 58; khoản 2, khoản 3 Điều 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị S.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị S và ông Nguyễn Thế A.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Anh H, sinh ngày 14/5/2016 cho ông Nguyễn Thế A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Bà Nguyễn Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thế A và bà Trần Thị S không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thế A và bà Trần Thị S không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số: 60AA/2021/0001792 ngày 05/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÊ LỢI**